TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 134/2024/HNGĐ-ST Ngày: 24-7-2024 V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Thanh;

- Ông Huỳnh Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Phương L, sinh năm 1993; cư trú tại: Ấp F, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Trương Hoàng A, sinh năm 1992; cư trú tại: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, chị Nguyễn Phương L trình bày:

Chị và anh Trương Hoàng A tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian quen nhau khoảng vài tháng năm thì tổ chức đám cưới vào năm 2009. Hai bên đăng ký kết hôn vào ngày 22-8-2012 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi cưới, vợ chồng cùng ở trọ đi làm công nhân ở Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khi dịch Covid 19 bùng phát, anh Hoàng A về quê ở C sinh sống, còn chị vẫn ở trọ ở Thành phố Hồ Chí Minh, khi hết dịch, anh Hoàng A trở lại sống cùng chị thì vợ chồng phát

sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn về kinh tế. Anh Hoàng A nghe lời bên phía anh em của anh Hoàng A, đến nỗi đánh chị nhiều lần, mọi chuyện đều bắt chị phải nghe theo. Do không sống được với nhau nên chị bỏ đi từ năm 2021 đến nay, trong thời gian sống ly thân, vợ chồng cũng không có biện pháp gì hàn gắng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không thể đoàn tụ được nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 02 con là cháu Trương Hoàng K, sinh ngày 26-3-2017 và Trương Hoàng P, sinh ngày 06-01-2010. Hiện chị đang trực tiếp nuôi cháu K, cháu P sống bên anh Hoàng A do ông bà nội trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị yêu cầu tiếp tục nuôi cháu K, đồng ý giao cháu P cho anh Hoàng Anh nuôi d, chị không yêu cầu cấp dưỡng và cũng không cấp dưỡng nuôi con cho anh Hoàng A.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, dù anh Trương Hoàng A đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị L, vắng mặt trong các phiên họp và tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Phương L và anh Trương Hoàng A tranh chấp về ly hôn; anh Hoàng A cư trú tại ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Nguyên đơn, chị Nguyễn Phương L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn, anh Trương Hoàng A không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh Hoàng A, chị L.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa anh Trương Hoàng A và chị Nguyễn Phương L là hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 0191 ngày 22-8-2012. Theo chị L, chị và anh Trương Hoàng A tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian quen nhau và tổ chức đám cưới vào năm 2009. Sau khi cưới, vợ chồng cùng thuê trọ sống để đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng sống hạnh phúc cho đến khi hết dịch Covid-19 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn về kinh tế gia đình. Ngoài ra, anh Hoàng A bản tính gia trưởng, mọi việc bắt buộc chị phải nghe theo, có đánh chị L nhiều lần. Từ năm 2021 đến nay, do không thể chung sống cùng nhau nên chị L đã bỏ đi, vợ chồng ly thân thời gian dài mà

không có biện pháp gì hàn gắng. Mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn do chị L nêu, nhưng anh Hoàng A không có ý kiến gì phản đối là tự mình từ bỏ nghĩa vụ chứng minh. Anh Hoàng A cũng không đến Tòa để hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều đó cho thấy anh Hoàng A đã không còn quan tâm đến hôn nhân với chị L. Tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"* và *"vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau"*. Qua đó, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa anh Hoàng A và chị L đã không còn tình nghĩa vợ chồng, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không còn nên mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ.

[4] Về con chung: Theo chị L trình bày, chị và anh Hoàng A có hai con là cháu Trương Hoàng K, sinh ngày 26-3-2017 và Trương Hoàng P, sinh ngày 06-01-2010. Hiện cháu K đang do chị L nuôi dưỡng, cháu P do phía anh Hoàng Anh n; cháu K có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ, cháu P muốn được sống cùng cha sau khi cha mẹ ly. Do đó, nay chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu K, đồng ý giao cháu P cho anh Hoàng Anh nuôi d là phù hợp. Anh Hoàng A, chị L không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét đến, nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết sau.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hoàng A, chị L đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Phương L là nguyên đơn khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phương L.

- Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Phương L được ly hôn với anh Trương Hoàng A.

- Về con chung:

+ Giao cháu Trương Hoàng K, sinh ngày 26-3-2017 cho chị Nguyễn Phương L là người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

+ Giao cháu Trương Hoàng P, sinh ngày 06-01-2010 cho anh Trương Hoàng A là người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

+ Chị L, anh Hoàng A không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng do chưa có bên nào yêu cầu. Chị L, anh Hoàng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mình không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Phương L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002609 ngày 24-4-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên xem như đã thi hành xong.

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Phương L, anh Trương Hoàng A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thực

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND phường Bình Hưng Hòa B, quân Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.